

## **BÁO CÁO**

### **V/v Tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp năm 2018**

Thực hiện Công văn số 3943/BGDĐT-GDDH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc báo cáo về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác triển khai thực hiện và kết quả việc thu thập thông tin về việc làm của sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy dài hạn, chính quy liên thông trình độ đại học của nhà trường.

#### **I. Phương pháp và quy trình khảo sát việc làm của sinh viên**

Căn cứ công văn số 3943/BGDĐT-GDDH, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội triển khai công tác khảo sát tình hình việc làm của sinh viên đại học tốt nghiệp năm 2018, cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch khảo sát và thông báo trên website của nhà trường (*Kế hoạch số 291/KH-ĐHCN ngày 08 tháng 11 năm 2019*). Thời gian khảo sát: trong vòng 01 tháng: từ ngày 21/11/2019 đến 21/12/2019.

- Điều chỉnh phiếu khảo sát (*Phụ lục 1*).

- Chỉnh sửa phần mềm về khảo sát việc làm sau 01 năm tích hợp trên trang đại học điện tử: <http://dchcnhn.vn>, nhằm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm soát sinh viên trả lời khảo sát, tiến độ khảo sát và kết quả khảo sát.

- Hoàn thiện trang khảo sát trực tuyến dành riêng cho sinh viên tại địa chỉ <http://ks.dchcnhn.vn>.

- Các khoa có sinh viên tốt nghiệp tận dụng tối đa các kênh thông tin để tuyên truyền, nhắc nhở sinh viên tham gia khảo sát trực tuyến; thường xuyên cập nhật trên hệ thống về tình hình trả lời khảo sát của sinh viên; gọi điện trực tiếp lấy thông tin trả lời của cựu sinh viên nhập vào hệ thống.

#### **II. Kết quả khảo sát việc làm của sinh viên**

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã tiến hành khảo sát 100% số sinh viên tốt nghiệp năm 2018 là **6617** sinh viên (bao gồm Đại học chính quy, liên thông Cao đẳng – Đại học, liên thông Cao đẳng nghề - Đại học). Số cựu sinh viên phản hồi là **4117**, đạt **62,2%**. Tỷ lệ sinh viên phản hồi của các ngành đảm bảo theo yêu cầu của Công văn số 2919/BGDĐT-GDDH ngày 10 tháng 7 năm 2017. Kết quả khảo sát cho thấy (*chi tiết trong mẫu 01, 02, 03*):

- Tổng số sinh viên có việc làm và đang học nâng cao trình độ là **3916/4107**, đạt **95,12%**.
- Trong số các sinh viên có việc, khu vực làm việc chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân (**62,3%**), doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài (**27,2%**), ít sinh viên làm việc trong khu vực nhà nước (**6,8%**) và sinh viên tự tạo việc làm (**3,7%**).
- Về mức độ phù hợp giữa việc làm với ngành đào tạo có **3073** chiếm **83,8%** cựu sinh viên đang có việc cho rằng việc làm hiện tại phù hợp với ngành được đào tạo.

### **III. Kiến nghị của nhà trường**

Qua kết quả khảo sát về việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2018 của nhà trường, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội xin đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục được tuyển sinh các mã ngành đào tạo đại học đã được cấp phép với tổng chỉ tiêu và phân phối chỉ tiêu theo ngành do trường đề xuất và tiếp tục mở rộng ngành đào tạo mà xã hội có nhu cầu.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT.TT&QHCT (đưa lên website, mục công khai), ĐT;
- Lưu: VT, HTDN.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**(đã ký)**

**Bùi Thị Ngân**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2018**  
**Hệ: Đại học**

STT	Mã ngành	Tên ngành	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SV có việc làm / tổng số SV phản hồi	Khu vực làm việc			
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm		Nhà nước	Tur nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài
							Đúng ngành	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	7540204	Công nghệ dệt, may	474	465	272	269	181	48	24	9	10	96.32%	16	128	8	101
2	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	197	12	158	12	48	81	20	5	4	97.47%	2	70	3	74
3	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	575	5	328	4	194	78	29	21	6	98.17%	46	86	6	163
4	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	544	141	289	75	95	151	25	10	8	97.23%	22	139	12	98
5	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	715	55	343	41	175	111	36	13	8	97.67%	55	137	15	115
6	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	216	16	166	15	37	85	35	9	0	100.00%	3	72	1	81
7	7510401	Công nghệ kỹ thuật hoá học	258	160	187	121	84	51	46	3	3	98.40%	10	120	1	50
8	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	125	92	100	75	19	27	50	1	3	97.00%	3	59	3	31

9	7510206	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	85	1	72	1	49	15	8	0	0	100.00%	0	66	1	5
10	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	509	1	491	1	263	109	47	45	27	94.50%	15	370	14	20
11	7480104	Hệ thống thông tin	95	44	81	40	46	16	12	3	4	95.06%	1	44	7	22
12	7340301	Kế toán	1233	1137	434	410	167	148	74	26	19	95.62%	22	325	14	28
13	7480101	Khoa học máy tính	242	59	156	40	90	26	29	1	10	93.59%	5	82	13	45
14	7480103	Kỹ thuật phần mềm	290	44	244	35	150	41	31	2	20	91.80%	15	127	12	68
15	7220201	Ngôn ngữ Anh	113	99	86	75	16	48	19	2	1	98.84%	2	46	1	34
16	7340101	Quản trị kinh doanh	614	502	425	351	173	89	55	59	49	88.47%	18	250	13	36
17	7340201	Tài chính - Ngân hàng	150	115	131	103	40	34	29	20	8	93.89%	12	71	7	13
18	7210404	Thiết kế thời trang	49	46	45	42	9	29	5	1	1	97.78%	2	30	2	9
19	7310630	Việt Nam học	133	117	110	96	32	19	21	18	20	81.82%	1	64	4	3
<b>Tổng</b>			<b>6617</b>	<b>3111</b>	<b>4118</b>	<b>1806</b>	<b>1868</b>	<b>1206</b>	<b>595</b>	<b>248</b>	<b>201</b>	<b>95.12%</b>	<b>250</b>	<b>2286</b>	<b>137</b>	<b>996</b>